

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2022

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Nhựt

2. Ông Đinh Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Danh H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Bà **Dương Thị Ng**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2021 nguyên đơn anh Danh H trình bày:**

Vào năm 1992, ông và bà Dương Thị Ng sau thời gian tìm hiểu thì ông bà tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 02 người con chung là Danh Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/10/1993 và Danh Tuấn H, sinh ngày 17/02/1998. Nhưng đến năm 2017 vợ chồng ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau; từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị Ng

Về con chung: Ông và bà Ng có hai người con chung là Danh Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/10/1993 và Danh Tuấn H, sinh ngày 17/02/1998 hiện nay đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông Danh H cam kết trong quá trình chung sống vợ chồng ông không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông nên không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 20/12/2021 và biên bản hòa giải ngày 28/12/2021 bị đơn chị Dương Thị Ng trình bày:**

Vào năm 1992 bà và ông Danh H sau thời gian tìm hiểu ông bà tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng tôi chung sống rất hạnh phúc và có 02 người con chung là Danh Thị Ngọc Tr sinh ngày 19/10/1993 và Danh Tuấn H, sinh ngày 17/02/1998. Hiện nay vợ chồng có nhiều mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không còn, ông Danh H yêu cầu ly hôn thì bà có ý kiến:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với ông Danh H
- Về con chung: Các con hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Bà và ông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Bà Ng cam kết trong quá trình chung sống bà và ông Danh H không có chung, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Thẩm quyền thụ lý vụ án:* Ông Danh H khởi kiện “*Tranh chấp xin ly hôn*” với bà Dương Thị Ng và hiện nay bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Danh H và bà Dương Thị Ng đều trình bày, vào năm 1992 ông H và bà Ng chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đến cuối năm 2017 ông bà đã ly thân với nhau cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Danh H và bà Dương Thị Ng sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Từ đó, cho thấy mối quan hệ giữa ông Danh H, bà Dương Thị Ng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định pháp luật.

[3] *Về con chung*: Ông Danh H, bà Dương Thị Ng đều xác nhận trong thời gian chung sống giữa ông bà có hai người con chung là Danh Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/10/1993 và Danh Tuấn H, sinh ngày 17/02/1998 hiện nay đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Danh H, bà Dương Thị Ng xác nhận đối với tài sản chung ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Ông Danh H, bà Dương Thị Ng cam kết không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Danh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Danh H và bà Dương Thị Ng

2. *Về con chung*: Hiện nay các con của ông Danh H và bà Dương Thị Ng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Ông Danh H và bà Dương Thị Ng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Ông Danh H, bà Dương Thị Ng cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Ông Danh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Danh H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001773, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết